

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản bán thanh lý TSCĐ, CCDC hỏng,
vật tư phế liệu thu hồi.

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và Luật số 37/2024/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực từ ngày 01/01/2025

Căn cứ Thông tư số 20/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/04/2025 của Bộ Tư Pháp Ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá

Căn cứ Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tổng Công ty Phát điện 1 ban hành theo Quyết định số 57/QĐ-HĐTV ngày 09/07/2025;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-NĐUB ngày 10/10/2025 Về việc thanh xử lý TSCĐ, CCDC hỏng, vật tư phế liệu thu hồi;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-NĐUB ngày 13/10/2025 Về việc phê duyệt giá khởi điểm và kế hoạch lựa chọn Đơn vị tổ chức đấu giá;

Công ty Nhiệt điện Uông Bí thông báo về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc tổ chức đấu giá như sau:

1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá bán thanh lý VTTB thu hồi

Tên đơn vị: Công ty Nhiệt điện Uông Bí – Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 1.

Địa chỉ: Khu phố Quang Trung 6 - Phường Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

2.1. Tên tài sản: TSCĐ, Công cụ dụng cụ hỏng, Vật tư phế liệu thu hồi.

2.2. Số lượng tài sản:

- Tài sản cố định hỏng: 10 danh mục.
- Công cụ dụng cụ hỏng: 59 danh mục.
- Vật tư phế liệu thu hồi: 791 danh mục.

2.3. Chất lượng tài sản: TSCĐ, CCDC hỏng, Vật tư phế liệu thu hồi. (Số lượng có chi tiết theo PL1, PL2 thể hiện ở Quyết định số 1117/QĐ-NDUB ngày 13/10/2025 V/v phê duyệt giá khởi điểm và kế hoạch lựa chọn Đơn vị tổ chức đấu giá tài sản).

3. Tổng giá khởi điểm tài sản: 2.517.900.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm mười bảy triệu, chín trăm nghìn đồng chẵn).

- Giá trên là giá giao hàng tại Công ty Nhiệt điện Uông Bí chưa bao gồm thuế VAT, các loại chi phí vận chuyển, tháo dỡ, bốc xếp và các loại thuế, phí, lệ phí chuyển nhượng và đăng ký quyền sở hữu tài sản theo Quy định hiện hành.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Bao gồm các tiêu chí sau:

PHỤ LỤC I

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin	2,0

	<i>điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	12,0
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	13,0
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	5,0
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	6,0
2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	4,0
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	5,0
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	6,0
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm</i>	3,0
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:</i> <i>Số điểm của B = (U x 3)/Y</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y</i>	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày <i>Luật đấu giá tài sản</i> có hiệu lực)	7,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
6.1	01 đấu giá viên	2,0
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	4,0
7.1	Dưới 05 năm	2,0
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	3,0
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo	5,0

	<i>cáo tài chính và sổ thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)</i> Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	3,0
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	4,0
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Người có tài sản có thể chọn hoặc không chọn tiêu chí tại mục này để đánh giá chấm điểm. Trường hợp chọn tiêu chí tại mục này thì người có tài sản chọn một hoặc nhiều tiêu chí sau đây nhưng số điểm không được vượt quá mức tối đa của từng tiêu chí và tổng số điểm không được vượt quá mức tối đa của mục này)	8,0
1	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá (Tỉnh Quảng Ninh)	1,0
2	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá (Tài sản cố định của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp)	2,0
3	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	2,0
4	Hợp đồng đấu giá thành công cho các đơn vị thuộc tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) có giá trị tài sản thanh lý (giá khởi điểm) lớn nhất trong năm trước liền kề	3,0
	Tổng số điểm	100

5. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

- Việc lựa chọn tổ chức đấu giá được thực hiện trên cơ sở đánh giá, chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại mục 7 và tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí đánh giá, chấm điểm tại mục 4 Thông báo này. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có đủ điều kiện và có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì ưu tiên Đơn vị có mức chi phí đấu giá thấp nhất.

- Tổ chức đấu giá tài sản và các Hợp đồng dịch vụ đấu giá đã thực hiện không bị khiếu nại, khiếu kiện.

Lưu ý: Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản (<http://dgts.moj.gov.vn>). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét.

6. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm: 01 Văn bản đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá; 01 bản tự chấm điểm theo thông báo và 01 bộ Hồ sơ năng lực đóng quyển có đầy đủ tài liệu đính kèm đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại mục 4 thông báo, được để trong phong bì dán kín niêm phong.

7. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời hạn nộp hồ sơ: Các tổ chức đấu giá có nhu cầu tổ chức đấu giá tài sản nêu trên nộp hồ sơ đăng ký tham gia trong thời gian: từ 7 giờ 30 phút ngày 17/10/2025 đến 16 giờ 00 phút ngày 22/10/2025. (Trong giờ làm việc hành chính trừ thứ bảy, chủ nhật)

- Địa điểm nộp hồ sơ: Đơn vị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá phải nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ:

Phòng Kế hoạch và Vật tư - Công ty nhiệt điện Uông Bí - Khu phố Quang Trung 6 – Phường Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh.

- Người liên hệ trực tiếp: Bà Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên P.KHVT

- Số điện thoại liên hệ: 0916.854.486

Lưu ý: Người đến nộp hồ sơ trực tiếp phải mang theo giấy giới thiệu và bản photo thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc đi để đối chiếu).

- Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản chỉ được thông báo cho Đơn vị được lựa chọn.

- Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức đấu giá không được hoàn trả trong mọi trường hợp.

Thông báo này được đăng công khai trên cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản và trang thông tin điện tử của Công ty Nhiệt điện Uông Bí.

Công ty Nhiệt điện Uông Bí thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký ./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Đăng công TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản

<https://dgts.moj.gov.vn>;

- Đăng trang thông tin điện tử của Công ty Nhiệt điện Uông Bí;

- Lưu: VT, KHVT, TCKT.

Đỗ Trung Kiên